

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 14/2018/QĐ-UBND ngày 09/02/2018 của UBND tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định cơ quan tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính về đất đai; cơ chế phối hợp và thời gian thực hiện thủ tục đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo cơ chế một cửa trên địa bàn tỉnh Bình Thuận ban hành kèm theo Quyết định số 73/2015/QĐ-UBND ngày 25/12/2015 của UBND tỉnh Bình Thuận

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 643/TTr-STNMT ngày 31 tháng 10 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này sửa đổi Khoản 9 Điều 3 Quyết định số 14/2018/QĐ-UBND ngày 09/02/2018 của UBND tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định cơ quan tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính về đất đai; cơ chế phối hợp và thời gian thực hiện thủ tục đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với

đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo cơ chế một cửa trên địa bàn tỉnh Bình Thuận ban hành kèm theo Quyết định số 73/2015/QĐ-UBND ngày 25/12/2015 của UBND tỉnh Bình Thuận.

Điều 2. Sửa đổi Khoản 9 Điều 3 Quyết định số 14/2018/QĐ-UBND ngày 09/02/2018 của UBND tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định cơ quan tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính về đất đai; cơ chế phối hợp và thời gian thực hiện thủ tục đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo cơ chế một cửa trên địa bàn tỉnh Bình Thuận ban hành kèm theo Quyết định số 73/2015/QĐ-UBND ngày 25/12/2015 của UBND tỉnh Bình Thuận như sau:

“9. Sửa đổi, bổ sung Điều 5 như sau:

Điều 5. Thời gian thực hiện thủ tục đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu cho tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài quy định tại Điều 70 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ

1. Các trường hợp áp dụng.

a) Người sử dụng đất được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu (cấp đồng thời quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất);

b) Người sử dụng đất được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu (không có nhu cầu cấp tài sản hoặc không có tài sản trên đất);

c) Người sử dụng đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nay có nhu cầu chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu;

d) Trường hợp phải xử lý diện tích trước khi cấp Giấy chứng nhận theo quy định tại Điều 25 và Điều 28 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP.

2. Người sử dụng đất nộp 01 bộ hồ sơ tại Trung tâm hành chính công tỉnh để chuyển đến Văn phòng Đăng ký đất đai.

3. Đối với trường hợp quy định tại Điểm a, b Khoản 1 Điều này. Thời gian giải quyết là 20 ngày làm việc, cụ thể:

a) Trong thời hạn không quá 10 ngày làm việc, Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện các công việc theo quy định tại Khoản 3 Điều 70 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP trường hợp đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận thì gửi số liệu địa chính đến cơ quan thuế để xác định và thông báo thu nghĩa vụ tài

chính đối với trường hợp phải thực hiện nghĩa vụ tài chính;

b) Sau khi người sử dụng đất nộp bổ sung chứng từ hoàn thành nghĩa vụ tài chính; ký hoặc ký lại Hợp đồng thuê đất với Sở Tài nguyên và Môi trường (trường hợp thuê đất) hoặc trường hợp không phải nộp, được nợ nghĩa vụ tài chính hoặc có quyết định miễn nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật;

Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, Văn phòng Đăng ký đất đai tiếp tục thực hiện các công việc theo quy định tại Khoản 3 Điều 70 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP in viết Giấy chứng nhận, chuyển hồ sơ đến Chi cục Quản lý đất đai.

c) Trong thời hạn không quá 04 ngày làm việc, Chi cục Quản lý đất đai kiểm tra hồ sơ, thực hiện các công việc quy định tại Khoản 4 Điều 70 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP chuyển hồ sơ đến Sở Tài nguyên và Môi trường;

d) Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, Sở Tài nguyên và Môi trường ký Giấy chứng nhận, chuyển hồ sơ và Giấy chứng nhận đã ký cho Văn phòng Đăng ký đất đai;

đ) Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc, Văn phòng Đăng ký đất đai cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai và chuyển Giấy chứng nhận đến Trung tâm hành chính công tỉnh để trao cho người sử dụng đất.

4. Đối với trường hợp quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều này. Thời gian giải quyết là 20 ngày làm việc, cụ thể:

a) Trong thời hạn không quá 18 ngày làm việc, Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện các công việc theo quy định tại Khoản 3 Điều 70 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP gửi số liệu địa chính đến cơ quan thuế để xác định và thông báo thu nghĩa vụ tài chính đối với trường hợp phải thực hiện nghĩa vụ tài chính.

b) Sau khi người sử dụng đất nộp bổ sung chứng từ hoàn thành nghĩa vụ tài chính hoặc trường hợp không phải nộp, được nợ nghĩa vụ tài chính hoặc có quyết định miễn nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật:

Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, Văn phòng Đăng ký đất đai chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất vào Giấy chứng nhận đã cấp hoặc ký cấp mới Giấy chứng nhận theo ủy quyền theo nhu cầu của người sử dụng đất, chuyển Giấy chứng nhận đã ký đến Trung tâm hành chính công tỉnh để trao cho người sử dụng đất.

5. Đối với trường hợp quy định tại Điểm d Khoản 1 Điều này. Thời gian giải quyết là 20 ngày làm việc, cụ thể:

a) Trong thời hạn không quá 06 ngày làm việc, Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện kiểm tra thực tế sử dụng đất, thực hiện trích lục hoặc trích đo thửa đất theo quy định, trường hợp đủ điều kiện thì chuyển hồ sơ đến Chi cục Quản lý đất đai;

b) Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, Chi cục Quản lý đất đai kiểm tra hồ sơ, báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường trình UBND tỉnh ban hành quyết định xử lý theo quy định;

c) Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, Sở Tài nguyên và Môi trường ký Tờ trình trình UBND tỉnh ban hành quyết định xử lý, chuyển hồ sơ đến Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của UBND tỉnh;

d) Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, UBND tỉnh ký quyết định xử lý, chuyển quyết định đến Trung tâm hành chính công tỉnh để chuyển cho Văn phòng Đăng ký đất đai;

đ) Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc, Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện gửi thông tin địa chính cho cơ quan thuế để xác định và thông báo thu nghĩa vụ tài chính đối với trường hợp phải thực hiện nghĩa vụ tài chính;

e) Sau khi người sử dụng đất bổ sung chứng từ hoàn thành nghĩa vụ tài chính; ký hoặc ký lại Hợp đồng thuê đất với Sở Tài nguyên và Môi trường (trường hợp thuê đất) hoặc trường hợp không phải nộp, được nợ nghĩa vụ tài chính hoặc có quyết định miễn nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật:

- Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc, Văn phòng Đăng ký đất đai in, viết Giấy chứng nhận, chuyển hồ sơ đến Chi cục Quản lý đất đai.

- Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, Chi cục Quản lý đất đai kiểm tra hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc, Sở Tài nguyên và Môi trường ký Giấy chứng nhận, chuyển hồ sơ và Giấy chứng nhận đã ký cho Văn phòng Đăng ký đất đai.

- Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc, Văn phòng Đăng ký đất đai cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai và chuyển Giấy chứng nhận đến Trung tâm hành chính công tỉnh để trao cho người sử dụng đất.”

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2019.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Cục trưởng Cục Thuế Bình Thuận; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện,

thành phố, thị xã; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Cục kiểm tra công tác phía Nam-TP.HCM;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Như Điều 3;
- Đài PT-TH Bình Thuận;
- Báo Bình Thuận;
- Trung tâm HCC tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NCKSTTHC (Lam).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Ngọc Hai